

Bắc Ninh, ngày 10 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO
Hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2021

I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

- Tên trường: **Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh**
- Tên Tiếng Anh: Bac Ninh College of Electromechanics and Construction.
- Cơ quan chủ quản: **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**
- Địa chỉ trường:
 - + Trụ sở chính (Cơ sở 1): Số 188 Nguyễn Đăng Đạo - Phường Đại Phúc - Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh.
 - Cơ sở 2: Phường Hạp Lĩnh - Thành phố Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh
- Số điện thoại: 02223854681; 02223854331.
- Số fax: 02223854681
- E-mail: vanthu@codienxaydungbacninh.edu.vn
- Website: <http://www.codienxaydungbacninh.edu.vn>
- Năm thành lập trường:

Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh tiền thân là trường Công nhân Xây dựng thuộc Bộ Thủy lợi nay là Bộ Nông nghiệp và PTNT được thành lập ngày 23/11/1971.

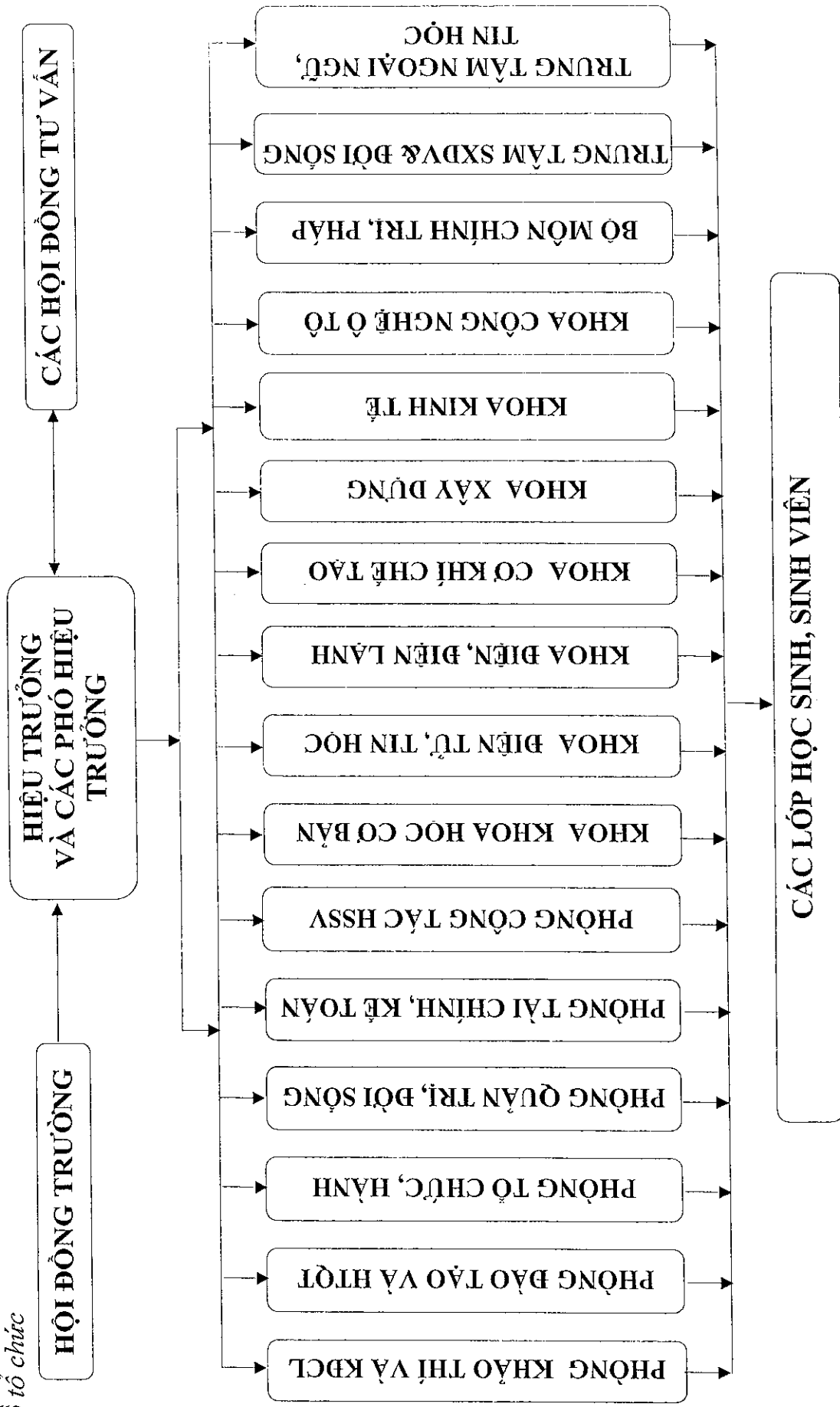
Năm 2007, Trường được nâng cấp thành trường Trung cấp nghề Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh.

Năm 2009 trường được nâng cấp thành trường Cao đẳng nghề Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh tại Quyết định số 806/QĐ-LĐTBXH, ngày 25 tháng 06 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ lao động thương binh và Xã hội.

Năm 2017 trường được đổi tên thành Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh theo Quyết định số 908/QĐ-LĐTBXH ngày 20/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường

Sơ đồ tổ chức



1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

TT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
1	Kế toán doanh nghiệp	6340302	70	Cao đẳng
		5340302	80	Trung cấp
			60	Sơ cấp
2	Bán hàng trong siêu thị	5340120	30	Trung cấp
3	Điện công nghiệp	6520227	160	Cao đẳng
		6520227	90	Trung cấp
4	Điện tử công nghiệp	6520225	220	Cao đẳng
		5520225	175	Trung cấp
5	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6480202	45	Cao đẳng
		5480202	60	Trung cấp
6	Công nghệ ô tô	6510216	50	Cao đẳng
		5510216	60	Trung cấp
7	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	140	Cao đẳng
		5520205	60	Trung cấp
8	Hàn	6520123	25	Cao đẳng
		6520123	65	Trung cấp
			35	Sơ cấp
9	Xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi	6510108	30	Cao đẳng
		5510108	30	Trung cấp
			35	Sơ cấp
10	Kỹ thuật xây dựng	6520309	20	Cao đẳng
		6520309	30	Trung cấp
11	Xử lý nước thải công nghiệp	6520183	30	Cao đẳng
		6520183	30	Trung cấp
12	Quản lý khai thác công trình thủy lợi	6340429	30	Cao đẳng
		6340429	30	Trung cấp
13	Máy thời trang	5540205	80	Trung cấp
14	Điện dân dụng		100	Sơ cấp

TT	Tên nghề đào tạo	Mã nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
15	Điện tử dân dụng		30	Sơ cấp
16	Tin học văn phòng		35	Sơ cấp
17	Điện ô tô		30	Sơ cấp
18	Điện lạnh		50	Sơ cấp
19	Mộc xây dựng		30	Sơ cấp
20	Gia công lắp dựng kết cấu thép		30	Sơ cấp
21	Cấp thoát nước		50	Sơ cấp

1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng

Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng là phòng chức năng thuộc trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh được thành lập năm 2010. Hiện nay Phòng có tổng số 07 cán bộ, trong đó có 01 trưởng phòng, 02 phó trưởng phòng và 04 cán bộ, giảng viên;

Số điện thoại: 02223856745;

Địa chỉ mail: phongktdcl@codienxaydungbacninh.edu.vn

II. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

2.1. Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

a) Đặt vấn đề

Chất lượng đào tạo có ý nghĩa quan trọng góp phần quyết định chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường sức cạnh tranh quốc gia. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đào tạo có chất lượng sẽ khẳng định thương hiệu, uy tín và lợi thế cách tranh trong tuyển sinh đào tạo và cơ hội đầu tư. Do đó đảm bảo chất lượng giáo dục nghề nghiệp không chỉ là mối quan tâm của cơ quan quản lý Nhà nước, của các cơ quan chủ quản mà còn là mối quan tâm trực tiếp của mỗi cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Cho nên việc xây dựng và vận hành hệ thống đảm bảo chất lượng đào tạo đối với cơ sở giáo dục là vô cùng cần thiết. Nó sẽ giúp cho Trường nhìn nhận lại thực tế những gì mà nhà trường làm được để từ đó xác định hướng đi cho phù hợp.

Hệ thống đảm bảo chất lượng trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp là hệ thống các chính sách, quy trình, công cụ đối với tất cả các lĩnh vực, nội dung quản lý của cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Bảo đảm chất lượng là một quá trình liên tục và không có điểm dừng, đòi hỏi các trường phải xây dựng một hệ thống bảo đảm chất lượng phù hợp với điều kiện và định hướng phát triển của trường, duy trì hoạt động của hệ thống, thực hiện đánh giá và cải tiến liên tục hệ thống bảo đảm chất lượng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định thương hiệu và uy tín của trường trong xu thế cạnh tranh, hội nhập và toàn cầu hóa.

b) Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

b1) Căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Thông tư số 28/2017/TT-BLĐT&XH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp quy định cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Căn cứ tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp ban hành theo thông tư 15/2017/TT-BLĐT&XH;

- Căn cứ kế hoạch số 283/KH-CDXD-KTKĐCL ngày 19/02/2021 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng cơ điện và Xây dựng bắc ninh về việc Xây dựng, rà soát quy trình hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2021.

b2) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Hệ thống được xây dựng nhằm hướng đến việc liên tục đánh giá, đo lường, kiểm soát các công việc ở các bộ phận trong nhà trường;

- Là cơ sở cho hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục, nhằm đánh giá và phục vụ cho mục đích nâng cao chất lượng dạy và học và mang tính minh bạch thông tin trong nhà trường;

- Là công cụ phục vụ tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp để xác định để xác định mức độ cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

b3) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Tuân thủ các quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo và thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn;

- Nhấn mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của nhà trường và lấy người học làm trung tâm;

- Huy động sự tham gia của tất cả cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người học;

- Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý;

- Phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, dễ vận hành; liên tục cải tiến, đơn giản hoá các thủ tục bảo đảm chất lượng và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

b4) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

- Đánh giá thực trạng công tác bảo đảm chất lượng, hoàn thiện tổ chức nhân sự và các điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

- Lập kế hoạch xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng;

- Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên;

- Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng;

- Hệ thống bảo đảm chất lượng được công bố công khai để toàn thể cán bộ, nhà trường và các đối tượng khác có liên quan biết và triển khai thực hiện.

c) Chính sách chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Tập thể Lãnh đạo Nhà trường cùng toàn thể cán bộ, giáo viên Trường Cao đẳng Cơ điện và Xây dựng Bắc Ninh cam kết xây dựng và thực hiện Chính sách chất lượng:

"Đổi mới, sáng tạo vì nguồn nhân lực chất lượng cao"

Để thực hiện chính sách trên, tập thể CBNV-GV của Nhà trường cam kết:

1. Xây dựng ngũ cán bộ, giáo viên có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ để đáp ứng các tiêu chí trường chất lượng cao.
2. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng dạy - học, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế và các hoạt động khác.
3. Đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho học sinh, sinh viên trong mọi hoạt động của Nhà trường.
4. Xây dựng môi trường làm việc dân chủ, công khai, minh bạch. Quan tâm, cải thiện đời sống của giáo viên và cán bộ viên chức trong Nhà trường.
5. Luôn cập nhật, áp dụng phương tiện công nghệ mới vào dạy-học, mở rộng mối quan hệ thợp tác với doanh nghiệp và các nhà tuyển dụng trong hoạt động đào tạo, tạo cơ hội việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.
6. Thường xuyên rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình đào tạo, phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội.
7. Xây dựng, duy trì có hiệu quả và thường xuyên cải tiến, phát triển Hệ thống đảm bảo chất lượng của Nhà trường.
8. Đảm bảo tốt nhất cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy-học, tài liệu tham khảo cho người học./.

d) Mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Năm học 2020 - 2021, toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người lao động phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu chất lượng như sau:

1. Tuyển sinh đạt chỉ tiêu Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.
2. Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản trị nhà trường.
3. Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao năng lực tự chủ của nhà trường.
4. Đào tạo theo đặt hàng của doanh nghiệp cho 100 sinh viên; đào tạo tại doanh nghiệp cho 200 HSSV; 600 lượt HSSV được thực tập trải nghiệm công việc thực tế tại doanh nghiệp.
5. 100% chương trình đào tạo của trường được lấy ý kiến nhà tuyển dụng, học sinh sinh viên và sinh viên đã tốt nghiệp; rà soát, cập nhật chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội, người học; đáp ứng chuẩn đầu ra.
6. 100% các nghề trọng điểm có sự tham gia giảng dạy của doanh nghiệp.

7. Có 50 sáng kiến trở lên được công nhận và ứng dụng hiệu quả trong nhà trường.

8. Đạt giải nhì trở lên tại hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp toàn quốc.

9. Nâng cao chất lượng đào tạo, phấn đấu đảm bảo tỷ lệ hài lòng của các đơn vị sử dụng lao động đạt 90% trở lên. Mức hài lòng của HSSV về giảng dạy là 95%. Mức hài lòng của CBVC, NLD và HSSV về hoạt động của các đơn vị trong trường là 90%.

10. Có 97 – 100 % cán bộ, viên chức và người lao động đạt lao động tiên tiến, trong đó có 15 % đạt chiến sỹ thi đua cơ sở.

11. Xây dựng, thực hiện và duy trì tốt tiêu chuẩn 5S tại các phòng, khoa, phòng học và xưởng thực hành, thực tập; xây dựng môi trường học tập, an toàn và thân thiện.

12. 100% HSSV được tư vấn giới thiệu việc làm, 90% HSSV trở lên tốt nghiệp có việc làm sau 03 tháng.

13. Học sinh, sinh viên tốt nghiệp đạt 98 % trở lên, trong đó đạt loại khá, giỏi từ 40-50%; 100% sinh viên đạt chuẩn kỹ năng tin học cơ bản.

14. Xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống đảm bảo chất lượng trong Nhà trường.

15. Tuyển sinh và tổ chức đào tạo chương trình chất lượng cao cho các nghề trọng điểm quốc tế được đầu tư từ dự án ODA./.

đ) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành

MÃ SỐ	TÊN QUY TRÌNH THỦ TỤC	BỘ PHẬN GIÁM SÁT
QT01	Quy trình xây dựng, rà soát quy trình	Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng
QT02	Quy trình tự đánh giá chất lượng CSGDNN và CTĐT TC, CD	Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng
QT03	Quy trình đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ viên chức và người lao động;	Phòng Tổ chức, hành chính
QT04	Quy trình đánh giá cán bộ, viên chức và người lao động.	Phòng Tổ chức, hành chính
QT05	Quy trình quy hoạch CBQL	Phòng Tổ chức, hành chính
QT06	Quy trình bổ nhiệm CBQL	Phòng Tổ chức, hành chính
QT07	Quy trình tuyển dụng viên chức	Phòng Tổ chức, hành chính
QT08	Quy trình bổ nhiệm lại CBQL	Phòng Tổ chức, hành chính
QT09	Quy trình điều động, bổ nhiệm CBQL	Phòng Tổ chức, hành chính
QT10	Quy trình khen thưởng CBVC và người lao động	Phòng Tổ chức, hành chính
QT11	Quy trình kỷ luật CBVC và người lao động	Phòng Tổ chức, hành chính
QT12	Quy trình quản lý hồ sơ cán bộ, viên chức và người lao động	Phòng Tổ chức, hành chính

QT13	Quy trình thực hiện, công nhận sáng kiến	Phòng Tổ chức, hành chính
QT14	Quy trình quản lý văn bản đi	Phòng Tổ chức, hành chính
QT15	Quy trình quản lý văn bản đến	Phòng Tổ chức, hành chính
QT16	Quy trình lưu trữ văn bản	Phòng Tổ chức, hành chính
QT17	Quy trình khảo sát Cán bộ, viên chức và lao động	Phòng Tổ chức, hành chính
QT18	Quy trình xét công nhận tốt nghiệp - Đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ, mô đun	Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng
QT19	Quy trình xét điều kiện, thi, xét công nhận tốt nghiệp - Đào tạo theo niên chế	Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng
QT20	Quy trình tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun	Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng
QT21	Quy trình quản lý điểm HSSV	Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng
QT22	Quy trình biên soạn, bổ sung, điều chỉnh ngân hàng câu hỏi/đề thi	Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng
QT23	Quy trình dự giờ có kế hoạch	Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng
QT24	Quy trình xây dựng tài liệu hệ thống đảm bảo chất lượng	Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng
QT25	Quy trình đánh giá hệ thống đảm bảo chất lượng	Phòng Khảo thí và kiểm định chất lượng
QT26	Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện HSSV	Phòng Công tác học sinh, sinh viên
QT27	Quy trình thực hiện chế độ chính sách HSSV	Phòng Công tác học sinh, sinh viên
QT28	Quy trình xét học bổng HSSV	Phòng Công tác học sinh, sinh viên
QT29	Quy trình kỷ luật HSSV	Phòng Công tác học sinh, sinh viên
QT30	Quy trình khen thưởng HSSV	Phòng Công tác học sinh, sinh viên
QT31	Quy trình tổ chức hoạt động ngoại khóa cho HSSV	Phòng Công tác học sinh, sinh viên
QT32	Quy trình xây dựng, điều chỉnh chương trình đào tạo	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế
QT33	Quy trình xây dựng, điều chỉnh giáo trình đào tạo	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế
QT34	Quy trình cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế

QT35	Quy trình quản lý, sử dụng vật tư phục vụ đào tạo.	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế
QT36	Quy trình quản lý xưởng, phòng học	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế
QT37	Quy trình tổ chức Nhà giáo học tập tại doanh nghiệp	Phòng Tổ chức, hành chính
QT38	Quy trình khảo sát Nhà giáo	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế
QT39	Quy trình bảo lưu kết quả học tập	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế
QT40	Quy trình xét miễn học, miễn thi các môn chung	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế
QT41	Quy trình mở mã nghề đào tạo	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế
QT42	Quy trình tổ chức học lại.	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế
QT43	Quy trình xây dựng kế hoạch, tiến độ đào tạo/TKB	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế
QT44	Quy trình đào tạo theo niên chế	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế
QT45	Quy trình đào tạo theo tích lũy tín chỉ/mô đun/môn học;	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế
QT46	Quy trình thực hiện NCKH	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế
QT47	Quy trình liên kết đào tạo	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế
QT48	Quy trình liên kết thực tập trải nghiệm của HSSV tại doanh nghiệp	Trung tâm sản xuất, dịch vụ và đời sống
QT49	Quy trình khảo sát cựu HSSV	Trung tâm sản xuất, dịch vụ và đời sống
QT50	Quy trình đào tạo tại doanh nghiệp	Trung tâm sản xuất, dịch vụ và đời sống
QT51	Quy trình liên kết đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp	Trung tâm sản xuất, dịch vụ và đời sống
QT52	Quy trình tuyển sinh CĐ, TC, SC	Trung tâm sản xuất, dịch vụ và đời sống
QT53	Quy trình khảo sát doanh nghiệp	Trung tâm sản xuất, dịch vụ và đời sống
QT54	Quy trình nhập học (TC, CĐ)	Trung tâm sản xuất, dịch vụ và đời sống

QT55	Quy trình khảo sát HSSV	Trung tâm sản xuất, dịch vụ và đời sống
QT56	Quy trình tổ chức đào tạo thường xuyên (dưới 3 tháng).	Trung tâm sản xuất, dịch vụ và đời sống
QT57	Quy trình bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa tài sản	Phòng Quản trị, đời sống
QT58	Quy trình quản lý và sử dụng tài sản	Phòng Quản trị, đời sống
QT59	Quy trình mua sắm tài sản dưới 100 triệu	Phòng Quản trị, đời sống
QT60	Quy trình xây dựng thực hiện 5S	Phòng Quản trị, đời sống
QT61	Quy trình đánh giá kỹ năng nghề	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế
QT62	Quy trình thực hiện soạn giáo án, bài giảng	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế
QT63	Quy trình tổ chức đào tạo tăng cường năng lực ngoại ngữ cho HSSV	Trung tâm Ngoại ngữ, tin học
QT64	Quy trình liên kết đào tạo, thi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học do đơn vị khác cấp văn bằng, chứng chỉ	Trung tâm Ngoại ngữ, tin học
QT65	Quy trình kiểm kê tài sản	Phòng Tài chính, kế toán
QT66	Quy trình thanh lý tài sản	Phòng Tài chính, kế toán
QT67	Quy trình thu học phí	Phòng Tài chính, kế toán
QT68	Quy trình thanh toán	Phòng Tài chính, kế toán
QT69	Quy trình thực hiện hợp đồng kinh tế (hợp đồng/thanh lý hợp đồng)	Phòng Tài chính, kế toán
QT70	Quy trình thực hiện chuyên đề, khóa luận cho HSSV	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế
QT71	Quy trình chỉnh sửa chương trình đào tạo	Phòng Đào tạo và hợp tác quốc tế

e) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng (giới thiệu đơn vị chủ trì công tác; tóm tắt thực trạng hạ tầng thông tin của cơ sở giáo dục nghề nghiệp)

Năm 2021 Hiệu trưởng trường ra quyết định số 256/QĐ-CDXD-KTKĐCL ngày 05 tháng 02 năm 2021 về thành lập tổ Xây dựng, rà soát quy trình hệ thống đảm bảo chất lượng gồm 17 thành viên là những người có kinh nghiệm theo chức năng của bộ máy hoạt động giáo dục của nhà trường được trang bị kiến thức về đảm bảo chất lượng bên trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ kế hoạch xây dựng HTĐBCL nhà trường Tổ đã làm việc tích cực căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận đã giao cho từng thành viên trong tổ và thường xuyên trao đổi để Xây dựng và chỉnh sửa xin ý kiến kết quả đã Xây dựng, chỉnh sửa và ban hành được 71 quy trình; Sổ tay chất lượng; Mục

tiêu chuẩn lượng (MTCL) và Kế hoạch thực hiện MTCL năm học 2020 - 2021; Quy định vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng.

Năm 2021 nhà trường đã ban hành các văn bản về HTĐBCL:

STT	Nội dung văn bản
1	Số 283KH-CĐXD-KTKĐCL Kế hoạch xây dựng, rà soát quy trình hệ thống đảm bảo chất lượng năm 2021
2	Số 284/QĐ-CĐXD-KTKĐCL Quyết định ban hành tạm thời quy trình xây dựng, rà soát quy trình
3	Số 713/QĐ-CĐXD-KTKĐCL Quyết định ban hành tài liệu, công cụ hệ thống đảm bảo chất lượng
4	Số 1072/QĐ-CĐXD-KTKĐCL Quyết định phê duyệt mục tiêu chất lượng năm học 2020 - 2021
5	Số 1171/QĐ-CĐXD-KTKĐCL Quyết định ban hành 55 quy trình hệ thống đảm bảo chất lượng
6	Số 1172/QĐ-CĐXD-KTKĐCL Quyết định ban hành Quy định vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống đảm bảo chất lượng
7	Số 1047/QĐ-CĐXD-KTKĐCL Quyết định phê duyệt Chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng năm học 2019 – 2020
8	Số 1840/BC-CĐXD-KTKĐCL Báo cáo Kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng cấp trường năm học 2020 - 2021

Nhà trường có hệ thống thông tin nội bộ thông suốt đảm bảo cho việc hỗ trợ thực hiện các hoạt động như mạng internet, mạng LAN; Có hệ thống thư điện tử (email.edu.vn) cho toàn thể cán bộ, giảng viên và học sinh sinh viên để nhận các thông tin, nhận sự chỉ đạo, điều hành trong công tác đào tạo; Nhà trường có trang website riêng: <http://www.codienxaydungbacninh.edu.vn>.

Hệ thống đảm bảo chất lượng trường được đăng tải trên website trường để các đơn vị, cá nhân sử dụng được thiết kế khoa học thuận tiện tại địa chỉ: <http://codienxaydungbacninh.edu.vn/index.php/vi/van-ban/Bieu-mau/>.

Trường hiện đang sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành (<https://vpdt.vnptioffice.vn/qlvbdh/main>) và phần mềm học liệu và thi trực tuyến do VNPT cung cấp cùng hệ thống phần mềm đào tạo để có dữ liệu chung trong toàn trường và thực hiện các nhiệm vụ đào tạo của nhà trường theo đúng quy trình cũng như việc phân quyền, phân cấp đúng quy định đảm bảo khách quan, công khai, minh bạch.

2.2. Đánh giá, cải tiến

a) Đánh giá:

a1) Tổng số đợt đánh giá: 1

a2) Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá: 15 đơn vị

b) Cải tiến

b1) Nội dung của từng lĩnh vực quản lý chất lượng được chỉnh sửa, bổ sung cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số nội dung đang vận hành	74	
Số lượng nội dung thực hiện chỉnh sửa	23	
Số lượng nội dung được bổ sung	48	
Số lượng nội dung loại bỏ	0	

b2) Các quy trình, công cụ bảo đảm chất, lượng được cải tiến

Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
Tổng số quy trình, công cụ đang vận hành	71	
Số lượng quy trình, công cụ thực hiện chỉnh sửa	23	
Số lượng quy trình, công cụ được bổ sung	48	
Số lượng quy trình, công cụ loại bỏ	0	

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

3.1. Ưu điểm:

- Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng, vận hành các hoạt động đảm bảo chất lượng bên trong nhà trường đem lại những hiệu quả nhất định trong việc giám sát, theo dõi, cập nhật các hoạt động đơn vị trong và trường;

- Đơn giản hóa các hoạt động triển khai, hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo chất lượng, việc thông tin, tư vấn, hỗ trợ các đơn vị, CBVC tại trường thuận lợi, giúp điều hành nội bộ và kiểm soát công việc tốt hơn.

- Công tác lưu trữ hồ sơ, minh chứng khoa học, thuận lợi hơn nhờ số hóa các dữ liệu liên quan;

- Công tác cập nhật, cải tiến hoạt động sau quá trình tự đánh giá được diễn ra thường xuyên hơn;

- Cán bộ viên chức trong Nhà trường bước đầu quan tâm đến công tác đảm bảo chất lượng bên trong Nhà trường, văn hóa về công tác đảm bảo chất lượng ở mỗi cán bộ viên chức tại trường đã từng bước được hình thành, các đơn vị trong nhà trường cũng quan tâm đến hoạt động đảm bảo chất lượng, xây dựng và ban hành các quy định, quy trình trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3.2. Tồn tại, hạn chế:

- Mặc dù các quy trình đã được đăng tải lên trang web để thuận tiện cho quá trình sử dụng nhưng một số biểu mẫu không thực hiện đúng và đầy đủ.

3.3. Nguyên nhân:

- Thời gian dành cho việc xây dựng và áp dụng các nội dung quản lý trong hệ thống quản lý chất lượng tương đối ngắn, do vậy, một số nội dung quản lý chưa được áp dụng toàn bộ mà mới chỉ áp dụng được một số bước công việc trong toàn bộ quy trình quản lý;

3.4. Đề xuất:

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp cần có thêm những lớp tập huấn, hội thảo chuyên sâu cho các cán bộ đặc biệt là cán bộ của đơn vị phụ trách trong nhà trường về kinh nghiệm vận hành sao cho có hiệu quả, để thuận lợi hơn trong việc xây dựng và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng./.

Nơi nhận:

- TCGDNN (để b/c);
- Sở LĐ-TBXH tỉnh Bắc Ninh (để b/c);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Lưu: VT, KTKĐCL.



